

**THÔNG BÁO THU TIỀN THÁNG 11/2023
KHỐI 9**

Đối với học sinh bán trú (Từ lớp 9/1 đến 9/12)

Nội dung	Tháng 09/2023	Tháng 10/2023	Tháng 11/2023	Thành tiền
Tiền Học phí	60,000	60,000	60,000	180,000
Tiền tổ chức 2 buổi/ngày			170,000	170,000
Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài			100,000	100,000
Tiền tổ chức dạy kỹ năng sống			80,000	80,000
Tiền vệ sinh bán trú			20,000	20,000
Tiền suất ăn trưa bán trú (T11/2023:22 ngày) x 32,000đ/ngày			704,000	704,000
Tiền tổ chức phục vụ, quản lý bán trú			170,000	170,000
Tiền nước uống đối với HS bán trú			13,000	13,000
Tiền dịch vụ tiện ích UDCNTT và chuyển đổi số (Đối với học sinh có đăng ký tham gia): - Số liên lạc điện tử: 15.000đ/1 tháng - Phần mềm ứng dụng học trực tuyến: 12.000đ/1 tháng			27,000	27,000
Tiền Bảo hiểm y tế học sinh năm 2024				680,400
Tổng cộng:	60,000	60,000	1,344,000	2,144,400

Đối với học sinh không bán trú (Từ lớp 9/13 đến 9/16)

Nội dung	Tháng 09/2023	Tháng 10/2023	Tháng 11/2023	Thành tiền
Tiền Học phí	60,000	60,000	60,000	180,000
Tiền tổ chức 2 buổi/ngày			170,000	170,000
Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài			100,000	100,000
Tiền tổ chức dạy kỹ năng sống			80,000	80,000
Tiền dịch vụ tiện ích UDCNTT và chuyển đổi số (Đối với học sinh có đăng ký tham gia): - Số liên lạc điện tử: 15.000đ/1 tháng - Phần mềm ứng dụng học trực tuyến: 12.000đ/1 tháng			27,000	27,000
Tiền Bảo hiểm y tế học sinh năm 2024				680,400
Tổng cộng:	60,000	60,000	437,000	1,237,400



Ngày 01 tháng 11 năm 2023

Hiệu trưởng

★ Nguyễn Hồng Đức

THÔNG BÁO THU TIỀN THÁNG 11/2023
KHỐI 6, 7, 8

Đối với học sinh bán trú có TCTA (Từ lớp 6/1 đến 6/6, 7/1 đến 7/6, 8/1 đến lớp 8/3)

Nội dung	Tháng 09/2023	Tháng 10/2023	Tháng 11/2023	Thành tiền
Tiền Học phí	60,000	60,000	60,000	180,000
Tiền tổ chức dạy tăng cường môn ngoại ngữ			41,000	41,000
Tiền tổ chức 2 buổi/ngày			170,000	170,000
Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài			200,000	200,000
Tiền tổ chức dạy kỹ năng sống			80,000	80,000
Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2023" (Đối với học sinh có đăng ký tham gia)			180,000	180,000
Tiền vệ sinh bán trú			20,000	20,000
Tiền suất ăn trưa bán trú (T11/2023:22 ngày) x 32,000đ/ngày			704,000	704,000
Tiền tổ chức phục vụ, quản lý bán trú			170,000	170,000
Tiền nước uống đối với HS bán trú			13,000	13,000
Tiền dịch vụ tiện ích UDCNTT và chuyển đổi số (Đối với học sinh có đăng ký tham gia): - Số liên lạc điện tử: 15.000đ/1 tháng - Phần mềm ứng dụng học trực tuyến: 12.000đ/1 tháng			27,000	27,000
Tiền Bảo hiểm y tế học sinh năm 2024				680,400
Tổng cộng:	60,000	60,000	1,665,000	2,465,400

Đối với học sinh không bán trú có TCTA (Từ lớp 6/1 đến 6/6, 7/1 đến 7/6, 8/1 đến lớp 8/3)

Nội dung	Tháng 09/2023	Tháng 10/2023	Tháng 11/2023	Thành tiền
Tiền Học phí	60,000	60,000	60,000	180,000
Tiền tổ chức dạy tăng cường môn ngoại ngữ			41,000	41,000
Tiền tổ chức 2 buổi/ngày			170,000	170,000
Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài			200,000	200,000
Tiền tổ chức dạy kỹ năng sống			80,000	80,000
Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2023" (Đối với học sinh có đăng ký tham gia)			180,000	180,000
Tiền dịch vụ tiện ích UDCNTT và chuyển đổi số (Đối với học sinh có đăng ký tham gia): - Số liên lạc điện tử: 15.000đ/1 tháng - Phần mềm ứng dụng học trực tuyến: 12.000đ/1 tháng			27,000	27,000
Tiền Bảo hiểm y tế học sinh năm 2024				680,400
Tổng cộng:	60,000	60,000	758,000	1,558,400

Đối với học sinh bán trú không TCTA (Từ lớp 6/7 đến 6/13, 7/7 đến 7/11, 8/4 đến lớp 8/9)

Nội dung	Tháng 09/2023	Tháng 10/2023	Tháng 11/2023	Thành tiền
Tiền Học phí	60,000	60,000	60,000	180,000
Tiền tổ chức 2 buổi/ngày			170,000	170,000
Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài			100,000	100,000
Tiền tổ chức dạy kỹ năng sống			80,000	80,000
Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2023" (Đối với học sinh có đăng ký tham gia)			180,000	180,000
Tiền vệ sinh bán trú			20,000	20,000
Tiền suất ăn trưa bán trú (T11/2023:22 ngày) x 32,000đ/ngày			704,000	704,000
Tiền tổ chức phục vụ, quản lý bán trú			170,000	170,000
Tiền nước uống đối với HS bán trú			13,000	13,000
Tiền dịch vụ tiện ích UDCNTT và chuyển đổi số (Đối với học sinh có đăng ký tham gia): - Số liên lạc điện tử: 15.000đ/1 tháng - Phần mềm ứng dụng học trực tuyến: 12.000đ/1 tháng			27,000	27,000
Tiền Bảo hiểm y tế học sinh năm 2024				680,400
Tổng cộng:	60,000	60,000	1,524,000	2,324,400

Đối với học sinh không bán trú không TCTA (Từ lớp 6/14 đến 6/18, 7/12 đến 7/14, 8/10 đến lớp 8/12)

Nội dung	Tháng 09/2023	Tháng 10/2023	Tháng 11/2023	Thành tiền
Tiền Học phí	60,000	60,000	60,000	180,000
Tiền tổ chức 2 buổi/ngày			170,000	170,000
Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài			100,000	100,000
Tiền tổ chức dạy kỹ năng sống			80,000	80,000
Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2023" (Đối với học sinh có đăng ký tham gia)			180,000	180,000
Tiền dịch vụ tiện ích UDCNTT và chuyển đổi số (Đối với học sinh có đăng ký tham gia): - Số liên lạc điện tử: 15.000đ/1 tháng - Phần mềm ứng dụng học trực tuyến: 12.000đ/1 tháng			27,000	27,000
Tiền Bảo hiểm y tế học sinh năm 2024				680,400
Tổng cộng:	60,000	60,000	617,000	1,417,400



Ngày 01 tháng 11 năm 2023

Hiệu trưởng

Nguyễn Hồng Đức